

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 263/2020/HS-ST

Ngày: 18-9-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Tín.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thiện và bà Nguyễn Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 258/2020/HSST ngày 04 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 268/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu N, sinh năm 1999 tại Cần Thơ; nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện C, thành phố T; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1977 và bà Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 09/3/2015 bị Công an huyện huyện C, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPVPHC ngày 09/3/2015.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 22/5/2020. Có mặt.

Người làm chứng: Bà Vương Thị C (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22 tháng 5 năm 2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an thành phố T kết hợp cùng Công an phường H tiến hành kiểm tra hành chính cơ sở trọ tại địa chỉ 533A, khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh B thì phát hiện tại phòng số 06 do bị cáo Nguyễn Hữu N thuê trọ có 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng trái phép chất ma túy để tại chân cầu thang trong phòng trọ. N khai nhận bản thân có sử dụng ma túy, đồng thời N tự nguyện lấy 01 giỏ xách có hình hoa văn để cạnh bộ dụng cụ sử dụng ma túy giao nộp cho cơ quan Công an. Trong giỏ xách này có 01 hộp giấy màu trắng bên trong có chứa có 01 gói nylon miệng hàn kín (loại lớn) bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 02 gói nylon miệng hàn kín (loại nhỏ) bên trong có chứa tinh thể màu trắng, N khai nhận đây là ma túy đá của bị cáo nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản niêm phong tang vật đưa đối tượng N về trụ sở Công an làm việc.

Qua điều tra, bị cáo Nguyễn Hữu N khai nhận vào ngày 20/5/2020, N có mua số ma túy trên với giá 300.000 đồng của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch, khoảng 36 tuổi, cao khoảng 1,6m, nói giọng miền Bắc ở khu vực cầu vượt C, thành phố H rồi cất giấu với mục đích sử dụng và bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ.

Ngày 29/5/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B có kết luận giám định số 315/MT-PC09 với nội dung: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng: 0,4687 gam (M1); 0,1727 gam (M2), loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 275/CT-VKS -TA ngày 04/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh B đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hữu N tù 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- 02 bì thư được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương ký hiệu số 315/PC09 – M1 và 315/PC09 – M2 là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 giỏ xách có hình hoa văn; 01 hộp nhựa màu trắng là vật chứng của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh B đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 22/5/2020, tại địa chỉ 533A, khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh B, bị cáo Nguyễn Hữu N đã thực hiện hành vi tàng trữ 01 gói nylon miệng hàn kín (loại lớn) bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 02 gói nylon miệng hàn kín (loại nhỏ) bên trong có chứa tinh thể màu trắng, qua giám định xác định các mẫu tinh thể trên là ma túy, có tổng khối lượng 0,6414 gam, loại Methamphetamine.

Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng là vi phạm pháp luật Hình sự nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã cất giấu ma túy, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời

sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 bì thư được niêm phong ghi ký hiệu số 315/PC09 – M1 và 315/PC09 – M2; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 giỏ xách có hình hoa văn; 01 hộp nhựa màu trắng là vật chứng trong vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 02 bì thư được niêm phong ghi ký hiệu số 315/PC09 – M1 và 315/PC09 – M2; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 giỏ xách có hình hoa văn; 01 hộp nhựa màu trắng;

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/9/2020 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T).

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trung Tín